

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**
Bản án số: 69/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 12 -2022
V/v: “Ly hôn và nuôi con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Thí và ông Trương Xuân Mậu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2022/TLST –HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 về việc xin ly hôn và nuôi con chung; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2246/2022/QĐ-ST ngày 05 tháng 10 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 2412/2022/QĐ-ST ngày 24/10/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 2790/2022/QĐ-ST ngày 21/11/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phan Văn Q, sinh năm 1984; Nơi ĐKKHKT: Số G, đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1983; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tiểu khu F, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Hiện cư trú tại: 9830833, S, H (Nhật Bản), số ĐT: 080-7460-5259, vắng mặt.

Thân nhân của chị H: bà Trần Thị H1 (mẹ đẻ chị H); địa chỉ: Tiểu khu F, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn anh Phan Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Phan Văn Q và chị Nguyễn Thị Mỹ H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 04/7/2011 tại UBND thị trấn H, huyện B. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do có những khác biệt về tính cách, bất đồng quan điểm sống. Do đó

hai vợ chồng sống ly thân, chị [H](#) về ở với mẹ đẻ tại [thị trấn H, huyện B](#), còn anh [Q](#) vào [thành phố D, tỉnh Bình Dương](#) sinh sống. Năm 2013, chị [H](#) xuất cảnh sang Nhật Bản để lao động và không cho anh biết địa chỉ của chị [H](#) ở Nhật Bản. Do thời gian xa cách đã lâu, vốn đã có mâu thuẫn trước đó, hai bên càng có khoảng cách, không liên lạc và quan tâm đến nhau nữa. Anh [Q](#) thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không có khả năng hàn gắn nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình giải quyết cho anh được ly hôn với chị [H](#) để ổn định cuộc sống.

Về con chung: anh [Phan Văn Q](#) và chị [Nguyễn Thị Mỹ H](#) có 01 con chung là cháu [Phan Nguyễn Thảo U](#), sinh ngày 20/11/2011. Nguyên vọng của anh [Q](#) sau ly hôn giao con cho chị [H](#) chăm sóc nuôi dưỡng, anh [Q](#) sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: anh [Q](#) không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về phía chị [Nguyễn Thị Mỹ H](#): sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập lấy lời khai của bà [Trần Thị H1](#) (là mẹ đẻ của chị [H](#)), bà Hằng có bản tự khai vào ngày 28/02/2022 như sau: anh [Q](#) và chị [H](#) tìm hiểu hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống bà thấy hai vợ chồng [Q - H](#) thương yêu nhau không có vấn đề gì mâu thuẫn lớn. Tuy nhiên đầu năm 2013, chị [H](#) đi du học nước ngoài (Nhật Bản) có địa chỉ tại: [I Miyagiken S, H ko-po U](#), từ đó đến nay do khoảng cách địa lý xa nên hai vợ chồng không có thời gian gần gũi dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Việc anh [Q](#) làm đơn yêu cầu được ly hôn chị [H](#), bà không có ý kiến gì, tùy vào hai vợ chồng [Q - H](#) tự giải quyết.

Vợ chồng [Q - H](#) có 01 đứa con chung: cháu [Phan Nguyễn Thảo U](#), sinh ngày 20/11/2011, hiện cháu đang ở với bà [H1](#) tại [tiểu khu F, thị trấn H, huyện B](#). Qua trao đổi trực tiếp bằng điện thoại với chị [H](#) thì nguyện vọng của chị [H](#) sau ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu [U](#). Trong thời gian chị [H](#) ở nước ngoài thì bà [H1](#) sẽ có trách nhiệm thay chị [H](#) chăm sóc nuôi dưỡng cháu [U](#) đến khi chị [H](#) về nước. Các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho chị [H](#) bà đã nhận được và cam đoan sẽ thông tin trực tiếp cho chị [H](#).

Bên cạnh lấy lời khai của người thân chị [H](#), Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình cũng đã thực hiện ủy thác tư pháp ra nước ngoài thông qua Cơ quan đại diện của Việt Nam tại Nhật Bản để yêu cầu tổng đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với chị [Nguyễn Thị Mỹ H](#) theo địa chỉ mà bà [H1](#) (mẹ đẻ chị [H](#) cung cấp). Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã gửi văn bản yêu cầu niêm yết công khai tại trụ sở và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của [C](#) tại Nhật Bản, đồng thời gửi công văn cho Ban đối ngoại [Đ](#) đề nghị thông báo qua kênh phát thanh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài (VOV5) đối với chị [H](#).

Ngày 17 tháng 10 năm 2022, Ban đối ngoại [Đ](#) đã thông báo cho chị [H](#) trên hệ phát thanh kênh phát thanh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài VOV5 các nội

dung, thời gian, địa điểm mở phiên tòa giải quyết vụ án ly hôn giữa anh [Phan Văn Q](#) và chị [Nguyễn Thị Mỹ H](#).

Ngày 14/11/2022, Tòa án nhận được Đơn trình bày của chị [Nguyễn Thị Mỹ H](#) được gửi từ Nhật Bản, có bì thư và tem dấu bưu điện tại [S, Nhật Bản](#). Trong đơn, chị [H](#) trình bày: Chị đã biết thông tin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đang thụ lý giải quyết việc ly hôn giữa anh [Q](#) và chị. Về tài sản chung không có tranh chấp, không có yêu cầu giải quyết. Về con chung: Cháu [Phan Nguyễn Thảo U](#), sinh ngày 20/11/2011 từ nhỏ ở cùng mẹ và bà ngoại, khi cháu được 16 tháng tuổi thì chị [H](#) ra nước ngoài học tập và làm việc. Từ đó cháu được bà ngoại [Trần Thị H1](#) chăm sóc, nuôi dạy cháu đến nay, trong thời gian được bà ngoại chăm sóc, cháu [U](#) phát triển tốt về thể chất và tinh thần, 06 năm liền đều đạt học sinh giỏi xuất sắc. Đối với anh [Q](#) chưa có thời gian chăm sóc con, vì vậy anh [Q](#) không đủ điều kiện để nuôi dạy cháu [U](#). Đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Uyên cho chị [H](#) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng để ổn định phát triển tâm lý, thể chất cho cháu [U](#). Hiện tại chị chưa có mặt tại địa phương nên tạm thời chị nhờ bà [Trần Thị H1](#) thay chị chăm sóc nuôi dưỡng như từ trước đến nay, sau khi chị về nước chị sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con. Yêu cầu anh [Q](#) cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến và quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh [Q](#), xử cho anh [Q](#) được ly hôn chị [H](#); Về con chung: Giao con chung [Phan Nguyễn Thảo U](#), sinh ngày 20/11/2011 cho chị [H](#) chăm sóc nuôi dưỡng, anh [Q](#) có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các lời khai, tài liệu có tại hồ sơ vụ án; Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo lời khai của bà [Trần Thị H1](#), mẹ đẻ của chị [H](#), đã cung cấp địa chỉ của chị [H](#) tại Nhật Bản và xác nhận chị [H](#) đi nước ngoài từ năm 2013; Theo công văn số: 3463/QLXNC-P5 ngày 21/02/2022 của [Cục QL](#) thì chị [Nguyễn Thị Mỹ H](#) xuất cảnh ra nước ngoài 05 lần, gần nhất là ngày 21/02/2019,

hiện chưa có thông tin nhập cảnh, vì vậy vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về phương thức tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự là người Việt Nam ở nước ngoài: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo đường dịch vụ bưu chính đến [C](#) tại Nhật Bản để tổng đạt cho chị [H](#) đúng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do không có thông tin phản hồi từ chị [H](#) nên Tòa án cũng đã đăng thông tin vụ án trên hệ phát thanh kênh thông tin dành cho người Việt Nam ở nước ngoài của VOV5- Đài tiếng nói Việt Nam các nội dung liên quan đến vụ án theo đúng quy định tại khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của chị [Nguyễn Thị Mỹ H](#): Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục ủy thác tư pháp đến cơ quan địa diện Việt Nam tại Nhật Bản, thông báo trên kênh phát thanh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài của [Đ](#), trong đó có ấn định rõ giờ, ngày tháng năm mở phiên họp hoà giải và phiên toà. Tuy nhiên, tại phiên toà ngày 24/10/2022, chị [H](#) vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà theo quy định của pháp luật; Ngày 21/11/2022 Tòa án tiếp tục hoãn phiên toà do anh [Q](#) và chị [H](#) vắng mặt. Tại phiên toà hôm nay chị [H](#) vẫn vắng mặt không có lý do, anh [Q](#) có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị [H](#) và anh [Q](#).

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, anh [Phan Văn Q](#), chị [Nguyễn Thị Mỹ H](#) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại [UBND thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình](#) nên đây là hôn nhân hợp pháp. Từ năm 2013, chị [H](#) ra nước ngoài học tập và làm việc, vợ chồng ly thân một thời gian dài, không có sự cảm thông, chia sẻ, hai bên không còn quan tâm đến đến nhau, anh [Q](#) mong muốn được ly hôn, Hội đồng xét xử thấy cuộc hôn nhân của anh [Q](#) và chị [H](#) không đạt được mục đích, không có khả năng hàn gắn nên chấp nhận đơn khởi kiện của anh [Q](#) xử cho anh Quyền được ly hôn chị [H](#) là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Anh [Phan Văn Q](#) và chị [Nguyễn Thị Mỹ H](#) có 01 con chung là cháu [Phan Nguyễn Thảo U](#), sinh ngày 20/11/2011. Cháu [Phan Nguyễn Thảo U](#) có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ

Hội đồng xét xử thấy: Xét cháu [U](#) sống cùng chị [H](#) và bà ngoại [Trần Thị H1](#) từ nhỏ ổn định; tinh thần, thể chất phát triển bình thường, học hành tốt. Để tránh xáo trộn cuộc sống ổn định, nhằm tạo điều kiện cho cháu [U](#) phát triển tốt nhất, nên giao cháu [U](#) cho chị [H](#) được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con, trong thời gian chị [H](#) ở nước ngoài bà [Trần Thị H1](#) có trách nhiệm thay chị [H](#) chăm sóc nuôi dưỡng cháu [U](#) cho đến khi chị [H](#) về nước. Nguyện vọng của anh [Q](#) và chị [H](#) sau ly hôn giao con cho chị [H](#) chăm sóc nuôi dưỡng, anh [Q](#) sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng

2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Các bên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí, lệ phí sơ thẩm: anh [Phan Văn Q](#) phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về các chi phí tổng đạt văn bản cho bị đơn ở nước ngoài và đăng thông tin trên Đài tiếng nói Việt Nam, anh [Q](#) phải chịu nộp: 2.061.000 đồng, anh [Q](#) đã nộp đủ tại Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228, 147, 153, 474, 477, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều: 51, 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 123, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh [Phan Văn Q](#) được ly hôn chị [Nguyễn Thị Mỹ H](#).

2. Về quan hệ con chung: giao cháu [Phan Nguyễn Thảo U](#), sinh ngày 20/11/2011 cho chị [Nguyễn Thị Mỹ H](#) được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con. Anh [Phan Văn Q](#) có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi cháu [Phan Nguyễn Thảo U](#) trưởng thành đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

4. Về án phí, lệ phí: Anh [Phan Văn Q](#) phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai số: 31AA/2021/0004883 ngày 17/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình, anh [Q](#) còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Về các chi phí tổng đạt văn bản cho bị đơn ở nước ngoài và đăng thông tin trên Đài tiếng nói Việt Nam, anh [Q](#) phải nộp: 2.061.000 đồng, anh [Q](#) đã nộp đủ tại Tòa án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: anh [Phan Văn Q](#) có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; chị [Nguyễn Thị Mỹ H](#) có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- UBND TT H;
- Lưu Toà DS, HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn